

NGHIÊN CỨU VỀ VẤN ĐỀ HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP TRONG MÔI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ Ý ĐỊNH THỰC KHỞI NGHIỆP CỦA SINH VIÊN TỪ NHIỀU GÓC NHÌN KHÁC NHAU

Vũ Nguyễn Khánh Nguyễn

Title: *A multidimensional analysis of university entrepreneurial ecosystems and student entrepreneurial intentions in higher education contexts*

Từ khóa: hệ sinh thái khởi nghiệp, khởi nghiệp, ý định khởi nghiệp, mạng lưới kết nối, khởi nghiệp sinh viên

Keywords: entrepreneurial ecosystem, start – up, entrepreneurial intention, social networking, student entrepreneurship

Lịch sử bài báo

Ngày nhận bài: 12/05/2025

Ngày nhận kết quả bình duyệt: 20/8/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 12/10/2025

Email liên hệ:

weenvu.research@gmail.com

TÓM TẮT

Nghiên cứu này khám phá các yếu tố then chốt ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Việt Nam trong bối cảnh hệ sinh thái khởi nghiệp đại học. Dữ liệu định tính từ sinh viên mới tốt nghiệp và doanh nhân cho thấy vai trò quan trọng của nhận thức, tính cách, mạng lưới, kiến thức, tài chính, khả năng thích nghi và xu hướng thị trường. Nghiên cứu cũng chỉ ra sự non trẻ của hệ sinh thái khởi nghiệp đại học hiện tại và đề xuất các giải pháp về tăng cường tính thực tiễn đào tạo, mở rộng liên kết doanh nghiệp và xây dựng quỹ hỗ trợ.

ABSTRACT

This study examines the critical factors shaping Vietnamese students' entrepreneurial intentions within the university entrepreneurial ecosystem. Qualitative data gathered from recent graduates and entrepreneurs highlights the significance of awareness, personality traits, networks, knowledge acquisition, financial resources, adaptability, and market trend recognition. The research identifies the underdeveloped nature of the current university entrepreneurial ecosystem and recommends solutions for enhancing training practicality, strengthening business connections, and establishing dedicated support funds.

1. Đặt vấn đề

Trong thời điểm hiện tại, hoạt động khởi nghiệp đang nhận được sự quan tâm rất lớn từ các trường đại học trên toàn thế giới, nhiều trường đại học đã và đang tiến hành xây dựng và phát triển hệ thống các môn học cũng như các cuộc thi, hoạt động ngoại khóa liên quan đến hoạt động khởi nghiệp (Morris et al., 2017). Theo dòng thời gian, các nhà nghiên cứu nhận ra rằng hoạt động khởi nghiệp đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển

về kinh tế xã hội không chỉ ở các nước phát triển mà còn ở các nước đang phát triển (Adekiya & Ibrahim, 2016). Là một quốc gia đang trên đà phát triển, hoạt động khởi nghiệp tại Việt Nam đang được kỳ vọng sẽ đem lại những đóng góp tích cực cho nền kinh tế quốc gia; bên cạnh đó sinh viên đang là những người nhận được sự quan tâm và nguồn lực đáng kể từ xã hội (Anh et al., 2021). Tuy nhận được nhiều sự quan tâm, nhưng trên thực tế, hoạt động khởi nghiệp của sinh viên Việt Nam chưa đạt được nhiều

thành tựu đáng kể; điều đó cho chúng ta thấy được những sáng kiến và kiến thức cũng như trải nghiệm của sinh viên về hoạt động khởi nghiệp vẫn còn nhiều hạn chế (Anh et al., 2021)

Năm 2017, bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam đã bắt đầu thực hiện Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Quyết định số 1665/QĐ-TTg) (Tạo, 2023). Có thể thấy được, không riêng gì xã hội và các trường đại học, chính phủ Việt Nam cũng đang dành một nguồn lực cho hoạt động khởi nghiệp trong sinh viên. Tuy nhiên, dù được đánh giá cao về mặt ý tưởng, song chưa có nhiều các dự án được đưa vào thực tiễn. Theo nhiều nghiên cứu trước đây về các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên, ngoài những vấn đề về kiến thức và kinh nghiệm của sinh viên trong lĩnh vực khởi nghiệp, còn có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên (Chin et al., 2024; *Revista de Administração, Contabilidade e Economia Da Fundace*, 2025)

Theo Nguyên Bảo tỷ lệ các cơ sở giáo dục bậc Đại học đưa các môn học liên quan đến khởi nghiệp vào khung chương trình đào tạo bắt buộc hoặc tự chọn tăng 18% trong 2 năm (30% năm 2020 – 48% năm 2022) (Bảo, 2023). Qua đó có thể phần nào thấy được nhà trường đang có nhiều chính sách và hoạt động hỗ trợ để đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp của sinh viên. Trong quá trình quan sát, tôi nhận thấy nhiều trường đại học đã và đang tiến hành các nghiên cứu để điều chỉnh lại chương trình đào tạo, thêm vào các chương trình đào tạo chuyên sâu về hoạt động khởi nghiệp. Ngoài ra, nhiều trường đại học còn là trung gian kết nối sinh viên với các chuyên gia trong ngành, từ đó giúp sinh viên có thêm trải

nghiệm và nhìn nhận được rõ hơn về những cơ hội và thách thức đang tồn tại trong ý định hoặc dự án khởi nghiệp của mình. Theo kết quả thực nghiệm Shah, Amjed và Jabooob (2020) đã đưa ra kết luận rằng các chương trình giáo dục liên quan đến lĩnh vực khởi nghiệp sẽ tạo ra những ảnh hưởng tích cực đến việc phát triển và triển khai ý tưởng kinh doanh (Iqtidar A. et al., 2020). Sau khi tìm hiểu và phân tích, tôi nhận ra đại học có thể xem là điểm xuất phát trong quá trình khởi nghiệp của đa số sinh viên; không chỉ là nơi đào tạo nguồn lao động chất lượng cao cho các doanh nghiệp, đây còn là nơi hỗ trợ sinh viên trong việc nghiên cứu, xây dựng và phát triển ý tưởng kinh doanh mới. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây các trường đại học mới bắt đầu tập trung vào vấn đề xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp hoàn chỉnh, tôi cho rằng hệ thống hệ sinh thái khởi nghiệp tại các trường đại học cần phải có sự tương đồng cao với thực tiễn. Để thực hiện được điều này, hệ sinh thái khởi nghiệp tại các trường đại học nên tham khảo hệ sinh thái kinh doanh của các doanh nghiệp đang có mặt trên thị trường Việt Nam. Mặc dù các nghiên cứu trước đã đề cập đến các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên, tuy nhiên vẫn còn thiếu các nghiên cứu đi sâu vào việc giải thích các yếu tố môi trường tác động đến việc hiện thực hóa ý tưởng khởi nghiệp. Nhận thấy được sự khác nhau giữa lý thuyết và thực tiễn và để có thể làm rõ hơn về vấn đề các yếu tố xung quanh có tác động như thế nào đến việc hiện thực hóa ý định khởi nghiệp của sinh viên; cùng với sự cấp thiết của việc giải thích vấn đề chính “Tại sao thực trạng hoạt động khởi nghiệp của sinh viên vẫn còn nhiều hạn chế?” nhằm xác định hệ sinh thái khởi nghiệp do các trường Đại học xây dựng và tạo ra có đang hoạt động như thế nào. Qua đó đánh giá và đề xuất các

giải pháp nhằm hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp này, góp phần thúc đẩy các dự án khởi nghiệp của sinh viên trong thực tiễn. Chính vì những lý do trên, tôi quyết định lựa chọn đề tài “Nghiên cứu về vấn đề hệ sinh thái khởi nghiệp trong môi trường đại học và ý định thực khởi nghiệp của sinh viên từ nhiều góc nhìn khác nhau”. Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, nghiên cứu này sẽ tiến hành trả lời các câu hỏi sau: (1) Các yếu tố nào trong hệ sinh thái khởi nghiệp đại học có tác động đến việc hiện thực hóa ý định khởi nghiệp của sinh viên?; (2) Hệ sinh thái khởi nghiệp do các trường đại học xây dựng đang hoạt động như thế nào và có những hạn chế gì?; (3) Cần có những giải pháp nào để hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp đại học nhằm thúc đẩy các dự án khởi nghiệp của sinh viên?

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Hệ sinh thái khởi nghiệp

Thuật ngữ “hệ sinh thái khởi nghiệp” đã bắt đầu xuất hiện từ những năm 1980 – 1990 (Stam & van de Ven, 2021) và ngày càng nhận được sự đón nhận và quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu, họ sử dụng thuật ngữ này để nghiên cứu về bối cảnh của quốc gia, khu vực và thành phố để tiến hành xây dựng hệ thống các yếu tố nhằm thúc đẩy và phát triển các ý tưởng kinh doanh mới (Nicotra et al., 2018; Stam & van de Ven, 2021). Gần đây, đã có một số bài nghiên cứu đưa ra kết luận về tầm quan trọng của hệ sinh thái khởi nghiệp trong việc tạo điều kiện thuận lợi và thúc đẩy ý định khởi nghiệp của các tổ cá nhân/tổ chức (Audretsch & Belitski, 2017; Elnadi & Gheith, 2021). Trong bài nghiên cứu của mình, Malecki (2011) đã từng đưa ra định nghĩa về hệ sinh thái trong trường hợp này được xem là sự kết hợp giữa các cá nhân, tổ

chức được kết nối với nhau trong một khu vực địa lý nhất định với vai trò chung trong việc hỗ trợ các hoạt động kinh doanh (Malecki, 2011). Trong một nghiên cứu khác, Audretsch và Belitski (2017) đã từng đưa ra nhận định rằng hệ sinh thái khởi nghiệp được coi là một nhóm các yếu tố về các lĩnh vực kinh tế, xã hội và chính trị có sự liên quan mật thiết đến nhau; nhóm các yếu tố này được xem là có ảnh hưởng đáng kể đến việc thúc đẩy ý định kinh doanh (Audretsch & Belitski, 2017). Tương tự, trong nghiên cứu của mình, Elnadi và Gheith (2021) đã chứng minh được rằng vai trò của các yếu tố trong nhóm thuộc hệ sinh thái khởi nghiệp là vô cùng quan trọng; các yếu tố này không chỉ giúp thúc đẩy ý định khởi nghiệp của các nhà start – up, mà còn giúp họ nâng cao năng lực bản thân (Elnadi & Gheith, 2021). Elnadi và Gheith (2021) cho rằng chính phủ và các bên liên quan nên tập trung vào việc hỗ trợ xây dựng một hệ sinh thái kinh doanh với các chính sách, cơ sở hạ tầng, các tổ chức hỗ trợ (tổ chức cung cấp nguồn lực, tư vấn, dịch vụ liên quan đến vấn đề khởi nghiệp,...) và văn hóa để có thể thúc đẩy tinh thần kinh doanh (Elnadi & Gheith, 2021). Các hệ sinh thái thể này được cho là tồn tại ở tất cả các cấp: cấp quốc gia, khu vực và các cộng đồng, trong các hoạt động nghiên cứu trước đây, các nhà nghiên cứu cũng đang tiến hành kiểm tra và đánh giá hệ sinh thái cấp đại học (Fetters et al., 2010).

2.2. Vai trò của trường đại học trong việc xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp cấp đại học.

Hiện nay, tại Việt Nam các trường đại học đang không ngừng xây dựng và hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp. Các nghiên cứu trước đây thường tập trung vào vai trò của các trường đại học trong bối cảnh khu

vực (Grimaldi et al., 2011; Maia & Claro, 2013) vì các nhà nghiên cứu cho rằng bối cảnh xã hội đảm nhận vai trò vô cùng quan trọng trong hệ sinh thái khởi nghiệp cấp đại học (Autio et al., 2014; Leih & Teece, 2016). Sau khi tiến hành nghiên cứu và phân tích, các nhà nghiên cứu đưa ra kết luận tùy thuộc vào bối cảnh mà các trường đại học hoạt động sẽ đem lại hiệu quả khác nhau trong việc xây dựng và thúc đẩy sự thành công của hệ sinh thái khởi nghiệp cấp đại học (Carayannis et al., 2016; Leih & Teece, 2016). Đồng tình với những quan điểm trên, Elena Fuster et al. cho rằng các trường đại học đóng vai trò “xương sống” trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế khu vực (Fuster et al., 2019). Tương tự, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, trường đại học là một thành phần có vai trò quan trọng trong hệ sinh thái khởi nghiệp (Wang et al., 2021).

Trong những năm gần đây, hệ sinh thái khởi nghiệp tại Việt Nam ngày càng phát triển mạnh mẽ, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển cho các doanh nghiệp mới thành lập (eSmart, 2021). Đặc biệt trong thời điểm kinh tế hiện nay, các nhà hoạch định chính sách đang không ngừng tìm kiếm các cơ hội để kích thích và thúc đẩy nền kinh tế của họ (Autio et al., 2014); các trường đại học đang được đánh giá là điểm trọng tâm của nhiều chính sách (Morgan, 2007; Nicolaou & Birley, 2003) và được xem là chất xúc tác trong quá trình đổi mới của hệ sinh thái kinh doanh giữa khu vực (Nicolaou & Birley, 2003; Wright, 2014).

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp định tính để đào sâu vào trải nghiệm và hiểu biết của các cá nhân về hệ sinh thái khởi nghiệp đại học. Đối tượng phỏng vấn gồm 2 nhóm: chủ doanh nghiệp khởi nghiệp có kinh nghiệm làm việc trước đó (Nhóm 1)

và sinh viên khởi nghiệp ngay sau khi tốt nghiệp (Nhóm 2). Phương pháp chọn mẫu phi xác suất, cụ thể là chọn mẫu có mục đích (Hamid & Aslam, 2023), được sử dụng để lựa chọn các cá nhân tham gia, cụ thể được mã hóa tại bảng 1.

Bảng 1: Thông tin mã hóa người tham gia phỏng vấn

Mẫu nghiên cứu (Nhóm)	Tên gọi	Lĩnh vực khởi nghiệp	Vai trò
Nhóm 1	A	Thương mại điện tử	Sáng lập
	B	Thương mại điện tử	Đồng sáng lập
	C	Mô hình tự cung tự cấp.	Sáng lập
	D	Mô hình dịch vụ tư vấn.	Sáng lập
Nhóm 2	E	Cà phê chế biến	Sáng lập
	F	Cà phê chế biến	Đồng sáng lập
	G	Cà phê chế biến	Đồng sáng lập
	H	Shop sản phẩm thời trang.	Sáng lập
	I	Shop sản phẩm thời trang.	Đồng sáng lập

Dữ liệu được thu thập thông qua hình thức phỏng vấn bán cấu trúc với các câu hỏi mở, khuyến khích người tham gia chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc và kinh nghiệm về hoạt động khởi nghiệp trong hệ sinh thái đại học. Các cuộc phỏng vấn được thực hiện trực tiếp hoặc qua các công cụ trực tuyến như Google Meet, MSTeam, Zoom. Sau khi thu thập, dữ liệu sẽ được mã hóa và phân tích để xác định các chủ đề, mẫu hình và mối quan hệ giữa các yếu tố được đề cập.

4. Kết quả nghiên cứu

Nghiên cứu này nhằm khám phá các yếu tố trong hệ sinh thái khởi nghiệp tại các trường đại học có sự thúc đẩy như thế nào đến việc hiện thực hóa ý định khởi nghiệp của sinh viên. Theo kết quả phỏng vấn thu thập được, những yếu tố chung được đề cập đến chính là:

i. Yếu tố cá nhân

Chấp nhận rủi ro: Khởi nghiệp là một quá trình tiềm ẩn nhiều rủi ro, đòi hỏi nhà khởi nghiệp phải sẵn sàng đối mặt với những thách thức để đạt được thành công. Theo kết quả phỏng vấn, tất cả những người tham gia đều nhấn mạnh tầm quan trọng của việc chấp nhận rủi ro như một yếu tố then chốt. Sự thay đổi liên tục của thị trường không chỉ tạo ra thách thức mà còn mang lại những cơ hội mới. Do đó, các nhà khởi nghiệp chấp nhận rủi ro để khám phá và thử nghiệm các ý tưởng mới, từ đó tạo ra những bước đột phá. Họ nhận định rằng việc đối mặt với rủi ro cũng chính là cơ hội để học hỏi và phát triển doanh nghiệp.

Kiến thức và kinh nghiệm: Kiến thức và kinh nghiệm cá nhân đóng vai trò nền tảng, tạo nên sự chuẩn bị kỹ lưỡng trước khi khởi nghiệp (D). Đây là những yếu tố quan trọng giúp nâng cao khả năng thành công và giảm thiểu rủi ro (A, B, D, H, I). Khi đối mặt với các quyết định then chốt, kiến thức và kinh nghiệm giúp nhà khởi nghiệp phân tích dữ liệu một cách hiệu quả và chính xác (E), từ đó lựa chọn những chiến lược tối ưu cho dự án (A, B, C, D, E, H, I). Việc trang bị đầy đủ kiến thức và kinh nghiệm sẽ tăng cường khả năng phát triển bền vững cho doanh nghiệp trong tương lai (I).

Khả năng thích nghi: Thị trường luôn biến động và thay đổi nhanh chóng (B, E, H, I), đòi hỏi các doanh nghiệp khởi

ngiệp phải có khả năng thích nghi để duy trì lợi thế cạnh tranh (A, F). Khả năng thích nghi được đánh giá là một yếu tố then chốt, góp phần vào thành công của quá trình khởi nghiệp (E). Do đó, việc rèn luyện và phát triển năng lực này là cần thiết để doanh nghiệp vượt qua khó khăn, tận dụng cơ hội và nâng cao vị thế cạnh tranh trên thị trường.

Linh hoạt trong xử lý vấn đề: Trong quá trình khởi nghiệp, doanh nghiệp có thể gặp nhiều trở ngại như khó khăn trong việc huy động vốn, thu hút khách hàng hoặc quản lý nhân sự (E, F, H, I). Khả năng linh hoạt sẽ giúp nhà khởi nghiệp sử dụng các kỹ năng để giải quyết vấn đề, thích nghi với những thay đổi và vượt qua những trở ngại này một cách hiệu quả (A, D).

ii. Yếu tố môi trường

Xu hướng thị trường: Theo kết quả phỏng vấn, 100% người tham gia đều nhận định rằng việc nắm bắt xu hướng thị trường là bước đầu tiên và quan trọng nhất trong quá trình khởi nghiệp. Yếu tố này đóng vai trò then chốt trong việc xác định cơ hội, giảm thiểu rủi ro và tăng khả năng thành công của dự án.

Cơ hội khởi nghiệp: Trong quá trình phỏng vấn, những người tham gia nhận định cơ hội khởi nghiệp đóng vai trò như một yếu tố dẫn đường, giúp họ xác định được lĩnh vực kinh doanh phù hợp. Thị trường luôn tiềm ẩn nhiều cơ hội, và các nhà khởi nghiệp thành công là những người có khả năng nhận diện và tận dụng những cơ hội này (C, I). Khi nắm bắt được cơ hội trong một thị trường tiềm năng, doanh nghiệp không chỉ thu hút được lượng lớn khách hàng mà còn dễ dàng thu hút đầu tư (A, E). Mặc dù cơ hội tốt thường đi kèm với rủi ro nhất định (B), những nhà khởi nghiệp có khả năng thích nghi cao vẫn có thể vượt

qua khó khăn để thay đổi chiến lược kinh doanh và tìm kiếm cơ hội mới trong bối cảnh thị trường thay đổi (I).

Tính khả thi của dự án: Tất cả những người tham gia phỏng vấn đều cho rằng cần thực hiện phân tích và đánh giá để xác định tính khả thi của dự án. Việc này giúp họ xác định rõ khách hàng tiềm năng, phân tích hành vi và khả năng chi trả của họ. Từ đó, doanh nghiệp có thể đưa ra các chính sách triển khai dự án nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế, đồng thời tạo ra sự khác biệt so với các sản phẩm hiện có trên thị trường. Quá trình tổng hợp và phân tích này là bước cần thiết để tăng tính cạnh tranh khi đưa ra quyết định khởi nghiệp.

iii. Yếu tố hỗ trợ

Khả năng phát triển: Các doanh nghiệp khởi nghiệp cần liên tục nâng cao hiệu quả hoạt động để giảm chi phí và gia tăng lợi nhuận. Do đó, khả năng phát triển là yếu tố then chốt để xác định sự duy trì và thành công của doanh nghiệp. Khả năng này được đánh giá thông qua các kỹ năng như quản lý, tổ chức và ứng dụng công nghệ. Theo nhận định của (I), khả năng phát triển chính là yếu tố cốt lõi đóng góp vào thành công của dự án. Vì vậy, các doanh nghiệp khởi nghiệp cần rèn luyện và phát triển những kỹ năng này để xây dựng dự án kinh doanh bền vững.

Mạng lưới kết nối: Tất cả các nhà sáng lập doanh nghiệp đều nhận định **mạng lưới kết nối** là một trong những yếu tố quan trọng nhất để đảm bảo đầu ra cho sản phẩm. Khi thị trường luôn thay đổi, sự cứng nhắc trong cách giải quyết vấn đề có thể khiến doanh nghiệp bỏ lỡ các cơ hội tiềm năng (B, C, G, H). Chính vì vậy, trong quá trình học tập và làm việc, các doanh nghiệp đều tận dụng mọi cơ hội để mở rộng mạng lưới kết nối của mình (A, C, E, F, H).

Tài chính: Ngoài những yếu tố trên, nguồn tài chính được cả hai nhóm phỏng vấn đánh giá là một trong những yếu tố quyết định sự thành công của dự án khởi nghiệp. Mặc dù cả hai nhóm đều nhận được hỗ trợ tài chính để duy trì và phát triển dự án, tuy nhiên có sự khác biệt rõ rệt về cơ cấu nguồn vốn giữa 2 nhóm. Cụ thể, nguồn vốn của Nhóm 1 bao gồm tiền tiết kiệm, hỗ trợ từ gia đình và các lần kêu gọi đầu tư, trong khi nguồn vốn của Nhóm 2 chủ yếu đến từ sự hỗ trợ của gia đình.

Kết luận và hàm ý quản trị

Nghiên cứu này củng cố các phát hiện từ những nghiên cứu trước đây về tầm quan trọng của hệ sinh thái khởi nghiệp đại học trong việc thúc đẩy ý định khởi nghiệp. Kết quả nghiên cứu cho thấy các chương trình giáo dục về khởi nghiệp có tác động tích cực đến việc phát triển ý tưởng kinh doanh, tương tự với kết quả của Shah, Amjed và Jabooob (2020). Nghiên cứu này làm rõ hơn vấn đề các chương trình đào tạo về khởi nghiệp đang ngày càng phát triển, tuy nhiên vẫn tồn tại một khoảng cách giữa lý thuyết và thực tiễn. Đây là một điểm khác biệt so với các nghiên cứu trước đây thường chỉ dừng lại ở việc đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp. Nghiên cứu đã chỉ ra sự non trẻ của hệ sinh thái khởi nghiệp đại học hiện tại và làm nổi bật các điểm yếu cần cải thiện. Các phát hiện về những khó khăn trong việc tìm kiếm nguồn vốn và mở rộng mạng lưới kết nối của sinh viên (đặc biệt là nhóm 2) là những đóng góp mới và cụ thể. Điều này khác với các nghiên cứu trước đây thường tập trung vào bối cảnh khu vực (Grimaldi et al., 2011; Maia & Claro, 2013), nghiên cứu này đi sâu vào bối cảnh cụ thể của sinh viên Việt Nam.

Nhìn chung, theo nhận định của tôi, hệ sinh thái khởi nghiệp của các trường đại

học có một vai trò vô cùng quan trọng trong việc thúc đẩy việc hiện thực hóa ý định khởi nghiệp của sinh viên, hệ sinh thái này có thể đáp ứng được những kỳ vọng của các sinh viên có mong muốn khởi nghiệp cũng như mong muốn phát triển của nền kinh tế Việt Nam. Qua nghiên cứu này, tôi thấy được mặc dù còn non trẻ, nhưng hệ sinh thái khởi nghiệp tại các trường đại học có thể đáp ứng được phần lớn kỳ vọng của sinh viên về các yếu tố kiến thức, mạng lưới kết nối,... để có thể tự tin hơn trong việc đưa ra quyết định khởi nghiệp.

Tóm lại, các chương trình học tập, hỗ trợ khởi nghiệp của các trường đại học có thể tập trung vào việc cung cấp các kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp, kết nối với các chuyên gia, mentor, nhà đầu tư,... Bên cạnh đó, nghiên cứu này khuyến khích sự hợp tác chặt chẽ giữa các bên liên quan trong hệ sinh thái khởi nghiệp, bao gồm các trường đại học, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, doanh nghiệp, nhà đầu tư,... Việc hợp tác này sẽ tạo ra một môi trường khởi nghiệp toàn diện, hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp từ giai đoạn hình thành ý tưởng đến khi tạo dựng doanh nghiệp thành công.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Adekiya, A. A., & Ibrahim, F. (2016). Entrepreneurship intention among students. The antecedent role of culture and entrepreneurship training and development. *The International Journal of Management Education*, 14(2), 116–132.
<https://doi.org/10.1016/j.ijme.2016.03.001>
- Anh, N. H. V., Nguyen, V. N. K., Hiep, N. P. N., Khanh, D. D., Duc, N. T., & Sang, P. T. (2021). Entrepreneurship Intention of University Students in Ho Chi Minh City, Vietnam. *Technium Social Sciences Journal*, 25, 20.
- Audretsch, D. B., & Belitski, M. (2017). Entrepreneurial ecosystems in cities: Establishing the framework conditions. *The Journal of Technology Transfer*, 42(5), 1030–1051.
<https://doi.org/10.1007/s10961-016-9473-8>
- Autio, E., Kenney, M., Mustar, P., Siegel, D., & Wright, M. (2014). Entrepreneurial innovation: The importance of context. *Research Policy*, 43(7), 1097–1108.
<https://doi.org/10.1016/j.respol.2014.01.015>
- Bảo, N. (2023, October 27). “Khởi nghiệp” thành môn học của gần 50% cơ sở giáo dục đại học—Tuổi Trẻ Online.
<https://tuoitre.vn/khoi-nghiep-la-mon-hoc-bat-buoc-hoac-tu-chon-cua-48-co-so-giao-duc-dai-hoc-20231027180537786.htm>
- Carayannis, E. G., Provance, M., & Grigoroudis, E. (2016). Entrepreneurship ecosystems: An agent-based simulation approach. *The Journal of Technology Transfer*, 41(3), 631–653.
<https://doi.org/10.1007/s10961-016-9466-7>
- Chin, J. W., Mustafa, M. J., & Nungsari, M. (2024). Subjective norms towards entrepreneurship and Malaysian

- students' entrepreneurial intentions: Does gender matter? *Asia Pacific Journal of Innovation and Entrepreneurship*, 18(2), 195–208. <https://doi.org/10.1108/APJIE-09-2023-0180>
- Elnadi, M., & Gheith, M. H. (2021). Entrepreneurial ecosystem, entrepreneurial self-efficacy, and entrepreneurial intention in higher education: Evidence from Saudi Arabia. *The International Journal of Management Education*, 19(1), 100458. <https://doi.org/10.1016/j.ijme.2021.100458>
- eSmart. (2021, March 1). *Tổng quan về Hệ sinh thái khởi nghiệp tại Việt Nam (Phần 1)*. <https://www.esmart.vn/tong-quan-ve-he-sinh-thai-khoi-nghiep/>
- Fetters, M., Greene, P. G., & Rice, M. P. (2010). *The Development of University-based Entrepreneurship Ecosystems: Global Practices*. Edward Elgar Publishing.
- Fuster, E., Padilla-Meléndez, A., Lockett, N., & del-Águila-Obra, A. R. (2019). The emerging role of university spin-off companies in developing regional entrepreneurial university ecosystems: The case of Andalusia. *Technological Forecasting and Social Change*, 141, 219–231. <https://doi.org/10.1016/j.techfore.2018.10.020>
- Grimaldi, R., Kenney, M., Siegel, D. S., & Wright, M. (2011). 30 years after Bayh-Dole: Reassessing academic entrepreneurship. *Research Policy*, 40(8), 1045–1057. <https://doi.org/10.1016/j.respol.2011.04.005>
- Hamid, M., & Aslam, S. (2023, June 1). *Use of “Sampling” Technique in Urdu Research: An Analysis*. | EBSCOhost. <https://doi.org/10.52015/daryaft.v15i01.287>
- Iqtidar A., S., Sohail, A., & Said, J. (2020, February 27). *The moderating role of entrepreneurship education in shaping entrepreneurial intentions | Journal of Economic Structures*. <https://link.springer.com/article/10.1186/s40008-020-00195-4>
- Leih, S., & Teece, D. (2016). Campus Leadership and the Entrepreneurial University: A Dynamic Capabilities Perspective. *Academy of Management Perspectives*, 30(2), 182–210. <https://doi.org/10.5465/amp.2015.0022>
- Maia, C., & Claro, J. (2013). The role of a Proof of Concept Center in a university ecosystem: An exploratory study. *The Journal of Technology Transfer*, 38(5), 641–650. <https://doi.org/10.1007/s10961-012-9246-y>
- Malecki, E. J. (2011). Connecting local entrepreneurial ecosystems to global innovation networks: Open innovation, double networks and knowledge integration. *International Journal of Entrepreneurship and Innovation Management*, 14(1), 36–59. <https://doi.org/10.1504/IJEIM.2011.040821>
- Morgan, K. (2007). The Learning Region: Institutions, Innovation and Regional Renewal. *Regional Studies*. <https://doi.org/10.1080/00343400701232322>
- Morris, M. H., Shirokova, G., & Tsukanova, T.

- (2017). Student entrepreneurship and the university ecosystem: A multi-country empirical exploration. *European Journal of International Management*, 11(1), 65–85. <https://doi.org/10.1504/EJIM.2017.081251>
- Nicolaou, N., & Birley, S. (2003). Academic networks in a trichotomous categorisation of university spinouts. *Journal of Business Venturing*, 18(3), 333–359. [https://doi.org/10.1016/S0883-9026\(02\)00118-0](https://doi.org/10.1016/S0883-9026(02)00118-0)
- Nicotra, M., Romano, M., Del Giudice, M., & Schillaci, C. E. (2018). The causal relation between entrepreneurial ecosystem and productive entrepreneurship: A measurement framework. *The Journal of Technology Transfer*, 43(3), 640–673. <https://doi.org/10.1007/s10961-017-9628-2>
- Revista de Administração, Contabilidade e Economia da Fundace.* (2025). <https://racef.fundace.org.br/index.php/racef>
- Stam, E., & van de Ven, A. (2021). Entrepreneurial ecosystem elements. *Small Business Economics*, 56(2), 809–832. <https://doi.org/10.1007/s11187-019-00270-6>
- tạo, B. giáo dục và đào. (2023). *Tạo môi trường tốt nhất hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp.* <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=8835>
- Wang, X., Sun, X., Liu, S., & Mu, C. (2021). A Preliminary Exploration of Factors Affecting a University Entrepreneurship Ecosystem. *Frontiers in Psychology*, 12. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2021.732388>
- Wright, M. (2014). Academic entrepreneurship, technology transfer and society: Where next? *The Journal of Technology Transfer*, 39(3), 322–334. <https://doi.org/10.1007/s10961-012-9286-3>